

BÁO CÁO

**TỔNG QUAN MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CÔNG
TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ và CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ
CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**





- I. CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**
- II. CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH QUẢNG NAM**
- III. CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ**
- IV. TỔ CÔNG NGHỆ CỘNG ĐỒNG**
- V. BỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ**

TỔNG QUAN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



Chuyển đổi số là gì?

Chuyển đổi số là việc sử dụng **dữ liệu** và **công nghệ số** để thay đổi **tổng thể** và **toàn diện** cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất của cá nhân, tổ chức

Chuyển đổi số vì sao lại cần?

Chuyển đổi số không chỉ giúp tăng năng suất, giảm chi phí mà còn mở ra không gian phát triển mới, tạo ra các giá trị mới ngoài các giá trị truyền thống vốn có.

TỔNG QUAN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



Chuyển đổi số quốc gia là gì?

Chuyển đổi số quốc gia bao gồm 3 cấu phần chính:

- ✓ Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm phát triển chính phủ số
- ✓ Chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp nhằm phát triển kinh tế số
- ✓ Chuyển đổi số trong hoạt động của người dân nhằm phát triển xã hội số.

TỔNG QUAN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



Vì sao Việt Nam cần chuyển đổi số?

- ❑ Chuyển đổi số mở ra cơ hội chưa từng có cho Việt Nam.
- ❑ Chính phủ số giúp Chính phủ hoạt động hiệu quả, hiệu lực hơn, minh bạch hơn, giảm tham nhũng.
- ❑ Kinh tế số thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị mới, giúp tăng năng suất lao động, tạo động lực tăng trưởng mới, thoát bẫy thu nhập trung bình.
- ❑ Xã hội số giúp người dân bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, thu hẹp khoảng cách phát triển, giảm bất bình đẳng. Các ngành, lĩnh vực được tối ưu, thông minh hóa hướng đến nâng cao trải nghiệm và chất lượng cuộc sống của người dân.

TỔNG QUAN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



Chuyển đổi số là việc của ai?

- Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện. Với một tổ chức, vì là sự thay đổi, nên trước tiên đó là việc của lãnh đạo, của người đứng đầu, vì nếu không thì không ai dám làm và có thể làm. Vì là tổng thể và toàn diện nên đó là việc của tất cả mọi thành viên trong tổ chức.

CT CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA



❖ Văn bản chỉ đạo

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

-

CT CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA



- **Mục tiêu kép** là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa **hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu**.
- **Việt Nam trở thành quốc gia số**, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của **Chính phủ**, hoạt động sản xuất kinh doanh của **doanh nghiệp**, phương thức sống, làm việc của **người dân**, phát triển môi trường số **an toàn**, nhân văn, rộng khắp

CT CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA



BA TRỤ CỘT CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Chính phủ số:

Là Chính phủ có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số

Kinh tế số:

Theo nghĩa hẹp thì kinh tế số chỉ liên quan đến lĩnh vực ICT- công nghệ thông tin và truyền thông. Theo nghĩa rộng thì là những lĩnh vực gần gũi với công nghệ số, ví dụ như thương mại điện tử, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ. Theo nghĩa rộng nhất thì là tất cả các lĩnh vực mà có sử dụng công nghệ số.

Xã hội số

Là xã hội trong đó người dân được hiện diện trên môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp, được thụ hưởng tối đa các dịch vụ, tiện ích số để nâng cao cuộc sống

CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH QUẢNG NAM



Công tác chỉ đạo, định hướng

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng CQĐT, chuyển đổi số của tỉnh (QĐ 574/QĐ-UBND ngày 04/3/2021)
- HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.
- Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”.
- Kế hoạch số 6124/KH-UBND 19/10/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Kế hoạch số 6863/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH QUẢNG NAM



Công tác chỉ đạo, định hướng

- ❖ Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 12/4/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
- ❖ Kế hoạch số 2004/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thí điểm chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
- ❖ Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 13/08/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành tạm thời Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH QUẢNG NAM



Công tác chỉ đạo, định hướng

- ❖ Kế hoạch 3604/KH-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh về Truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025
- ❖ Kế hoạch số 6247/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH QUẢNG NAM



Chủ trương, định hướng

- ❖ Công văn số 400/STTTT-BCVT ngày 23/4/2021 của Sở TT&TT về hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch thí điểm chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;
- ❖ Công văn số 504/STTTT-BCVT ngày 19/5/2021 của Sở TT&TT về triển khai kế hoạch chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh
- ❖ Công văn số 51/STTTT-BCVT ngày 24/01/2022 về hướng dẫn thí điểm triển khai Tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn, khối phố



❖ Mục tiêu tổng quát:

- ✓ Đến năm 2030, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, đưa Quảng Nam vào nhóm các tỉnh, thành phố thực hiện chuyển đổi số tốt;
- ✓ Hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân;
- ✓ Tạo môi trường khởi nghiệp sáng tạo, chủ động tiếp cận và tận dụng các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ; khuyến khích, hỗ trợ để hình thành các doanh nghiệp số có đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh

Nghị quyết 04/NQ-TU



Mục tiêu đến năm 2025:

Chính quyền số:

- 90% DVCTT mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.
- 90% HSCV tại cấp tỉnh; 70% HSCV tại cấp huyện và 50% HSCV tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng;
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu báo cáo định kỳ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;
- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh;
- 50% hoạt động kiểm tra của CQNN được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Kinh tế số:

- Phần đầu kinh tế số chiếm từ 08 - 10% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 07%.

Xã hội số:

- Hạ tầng mạng BRCQ phủ trên 70% hộ gia đình, 100% xã;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

Nghị quyết 04/NQ-TU



Mục tiêu đến năm 2030:

Chính quyền số:

- 100% DVCTT mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.
- 100% HSCV tại cấp tỉnh; 90% HSCV tại cấp huyện và 70% HSCV tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng;
- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp;
- 70% hoạt động kiểm tra của CQNN được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Kinh tế số:

- Phần đầu kinh tế số chiếm từ 15% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 08%.

Xã hội số:

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng thông rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

Kế hoạch 2004/KH-UBND



Mục tiêu

- ✓ Đến 2023, hoàn thành xây dựng “ xã thông minh” tại 46 xã, phường, thị trấn thí điểm xây dựng xã thông minh.
- ✓ Thu hẹp khoảng cách số giữa khu vực nông thôn và thành thị, thúc đẩy ứng dụng CNTT và CĐS trong chính quyền xã
- ✓ Tăng cường tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền;
- ✓ Thông tin tuyên truyền về CĐS cấp xã sâu rộng đến các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận và tham gia của người dân trong công tác CĐS

Kế hoạch 2004/KH-UBND



I. Chính quyền số: Hạ tầng số và triển khai các ứng dụng

1/ Xây dựng hạ tầng số

- Thiết lập hạ tầng viễn thông (3G,4G; cáp quang đến 100% thôn, xã)
- Nâng cấp mạng nội bộ (LAN) và triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng
- Nâng cấp, bổ sung hệ thống thiết bị CNTT, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng
- Triển khai phân hệ Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tại xã; hệ thống hội nghị truyền hình
- Triển khai hệ thống Camera giám sát an ninh (giao thông, an ninh trật tự xã hội)
- Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh
- Xây dựng hệ thống năng lượng thông minh đảm bảo hoạt động của chính quyền.
- Thiết lập Nhà văn hoá thông minh tại các thôn, bản
- Nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông xã



2/ Triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số

- 100% văn bản đi, đến được sử dụng trên các hệ thống phần mềm dung chung của tỉnh
- Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (Qoffice
- Hệ thống Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh
- Cung cấp ít nhất 60% dịch vụ công mức 3, 4.
- Triển khai phần mềm báo cáo LRIS của tỉnh.
- Sử dụng hệ thống thư điện tử; chữ ký số chuyên dung
- Nâng cấp trang thông tin điện tử (website)
- Các phần mềm quản lý khác



3/ Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền đội ngũ cán bộ công chức về CDS:

- Tổ chức các lớp đào tạo tập huấn bồi dưỡng kiến thức về CNTT, chuyển đổi số, thương mại điện tử cho đội ngũ cán bộ làm công tác chuyển đổi số.



Phát triển kinh tế số

Thương mại điện tử

- Phát triển thương mại điện tử
- Triển khai thanh toán điện tử
- Xây dựng mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số VPostcode

Quảng bá thương hiệu địa phương

- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu chung của xã trên môi trường mạng
- Thiết lập các kênh quảng bá về mô hình xây dựng xã thông minh
- Phối hợp với các kênh truyền thông, truyền hình để đưa tin, bài viết phóng sự về mô hình xã thông minh.
- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã tạo và đăng ký thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của mình.
- Thông qua hoạt động của các tổ chức Hội, đoàn thể tại địa phương tuyên truyền cho nhân dân

Kế hoạch 2004/KH-UBND



3/ Phát triển xã hội số

- Thiết lập kênh giao tiếp giữa xã và người dân:
- + Triển khai ứng dụng Smart Quảng Nam (giao tiếp giữa CQ và ND Qnam)
- + Thiết lập kênh giao tiếp chính thức trên các mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...) để tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân
- + Triển khai Hệ sinh thái Hành chính công - Công dân số
- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân (*công tác chuyển đổi số, các dịch vụ công, dịch vụ tiện ích, hỗ trợ hướng dẫn sử dụng thương mại điện tử*)
- Triển khai các ứng dụng thông minh trên các lĩnh vực đời sống xã hội (du lịch, giáo dục, nông nghiệp, y tế,...)

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ



Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã (Ban hành tại Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 13/08/2021), gồm 03 nội dung chính:

- + Chính quyền số
- + Kinh tế số
- + Xã hội số.

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ



Chính quyền số gồm 02 chỉ số chính:

- Hạ tầng số và Nền tảng số; chỉ số Chính quyền số: với 19 chỉ số thành phần với 41 tiêu chí đánh giá.

***Về hạ tầng số và nền tảng số, đánh giá các nội dung:**

- + Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, bưu chính;
- + Hệ thống camera giám sát và Truyền thanh thông minh;
- + Hệ thống hội nghị truyền hình;
- + Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và nhà văn hóa thôn;



Nội dung đánh giá Chính quyền số:

- + Chính sách số; Thư điện tử;
- + Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (Qoffice);
- + Cổng dịch công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử;
- + Chữ ký số;
- + Hệ thống thông tin báo cáo chung của tỉnh;
- + Trang thông tin điện tử xã/ phường/ thị trấn;
- + Phần mềm triển khai thông suốt từ Trung ương, tỉnh; Phần mềm chuyên ngành triển khai độc lập tại xã; Nguồn nhân lực về công nghệ thông tin.



Kinh tế số gồm 04 chỉ số chính và 18 tiêu chí gồm:

- Chỉ số tuyên truyền chuyển đổi nhận thức cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp;
- Chỉ số sự quan tâm của người đứng đầu đối với phát triển kinh tế số; chỉ số đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp và người dân trên địa bàn xã;
- Chỉ số Các doanh nghiệp/ hộ kinh doanh cá thể thực hiện kinh tế số.



Xã hội số với gồm 03 chỉ số chính, 8 chỉ số thành phần và 35 tiêu chí:

- Đánh giá các chỉ số chỉ số tuyên truyền chuyển đổi nhận thức cho người dân
- Chỉ số hoạt động xã hội
- Chỉ số chuyển đổi số trong các lĩnh vực bưu chính, tài chính - ngân hàng điện tử, giáo dục, y tế, du lịch, nông nghiệp,...



Phương pháp đánh giá:

Thang điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá của chỉ số chuyển đổi số cấp xã là 100 điểm:
 - + Chính quyền số: 50 điểm,
 - + Kinh tế số: 20 điểm
 - + Xã hội số: 30 điểm.

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ



b) Trình tự đánh giá

- Các xã tự đánh giá.
- Đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông:
 - + Sở TT&TT sẽ thực hiện đánh giá độc lập các tiêu chí có số liệu do Sở TT&TT tự giám sát qua các hệ thống quản lý.
 - + Điểm tự đánh giá của các xã được Sở TT&TT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết.
 - + Kết quả điểm do Sở TT&TT quyết định được thể hiện tại cột “Sở TTTT đánh giá” của Bảng chỉ số.
- Đánh giá thông qua điều tra xã hội:



Công bố kết quả đánh giá chỉ số chuyển đổi số

- Việc công bố kết quả đánh giá do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện.
- Đối với chỉ số chuyển đổi số cấp xã: Sở TT&TT thông công bố trước tháng 5 hằng năm.
- Kết quả đánh giá, xếp hạng được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: www.quangnam.gov.vn.



Trân trọng cảm ơn !